

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 23****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010****Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giảo duyệt: Trịnh Lộc, Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai mươi ba, dòng thứ năm đếm từ dưới lên, chúng ta đọc một đoạn văn tự:

“Đàm Loan đại sư Vãng Sanh Luận Chú viết: Vô Lượng Thọ Kinh tam bối vãng sanh trung, tuy hạnh hữu ưu liệt, mạc bất giai phát vô thượng Bồ Đề chi tâm. Thử vô thượng Bồ Đề chi tâm, tức thị nguyện tác Phật tâm; nguyện tác Phật tâm, tức thị độ chúng sanh tâm; độ chúng sanh tâm, tức nhiếp thủ chúng sanh hữu Phật quốc độ tâm” (Đàm Loan đại sư đã viết trong Vãng Sanh Luận Chú: “Trong phần Tam Bối Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ, tuy hạnh có hơn kém, nhưng không ai chẳng đều phát tâm vô thượng Bồ Đề. Tâm vô thượng Bồ Đề ấy chính là tâm nguyện làm Phật. Tâm nguyện làm Phật chính là tâm độ chúng sanh. Tâm độ chúng sanh là tâm nhiếp thủ chúng sanh về cõi có Phật”). Chúng ta xem tới đây, đây là một đoạn ngắn. Đàm Loan đại sư là một vị đại đức chú giải Vãng Sanh Luận trong Tịnh Độ Tam Kinh Nhất Luận, rất nhiều vị cổ đại đức cho rằng Ngài phải là một vị tổ sư của Tịnh Độ Tông. Nếu là tổ sư, [xếp theo niên đại] Ngài ở trước ngài Thiện Đạo, Ngài có công hiển thù thắng đối với sự tu học và hoằng dương Tịnh Độ. Vãng Sanh Luận do Thiên Thân Bồ Tát viết, đây là bản báo cáo tâm đắc trong tu học Tịnh Tông của Thiên Thân Bồ Tát; khi truyền tới Trung Quốc, [luận ấy] trở thành điển tịch chánh yếu của Tịnh Tông, thuộc vào Tam Kinh Nhất Luận. Hiện thời là Ngũ Kinh Nhất Luận, hai thứ ấy, một là do cư sĩ Ngụy Nguyên đời Thanh trước kia đem quyển cuối cùng của Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm ghép vào sau tam kinh, trở thành tứ kinh; Ấn Quang đại sư đem chương Đại Thế Chí Viên Thông của kinh Lăng Nghiêm ghép vào sau tứ kinh, trở thành Ngũ Kinh Nhất Luận, ngũ kinh là như thế đó. Kinh văn của Ngũ Kinh Nhất Luận cũng chẳng dài; do vậy, in Ngũ Kinh Nhất Luận thành một quyển thì vẫn là một cuốn sách nhỏ, toàn bộ điển tịch Tịnh Tông ở trong đó. Trong bản chú giải ấy, Đàm Loan đại sư nói: Trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ, kinh nói tuy hạnh có hơn, kém (ưu, liệt), “*hạnh*” là nói tới sự tu hành, tức là công phu niệm Phật tu hành có cạn hay sâu khác nhau. Công phu sâu là ưu, công phu sâu là có thể niệm đến Sự nhất tâm, hoặc niệm tới Lý nhất tâm là công phu sâu, còn “*kém*” là nói về công phu thành phiền. Thật ra, công phu thành phiền cũng có hơn kém khác nhau, nhưng nói chung, mức độ thấp nhất là câu Phật hiệu phải có thể khuất phục phiền não thì mới được, nếu chẳng thể khuất phục tức là chẳng có công phu! Có thể chế phục [phiền não] là công phu cạn nhất. Tuy cạn nhất, vẫn hữu dụng: Khi lâm chung còn có thể chế phục [phiền não], người ấy chắc chắn vãng sanh; nhưng một câu hết sức trọng yếu ở đây là “*phát Bồ Đề tâm*”. Nếu không có Bồ Đề tâm, công phu dù giỏi đến mấy cũng chẳng thể vãng sanh, chúng ta phải biết điều này.

Bồ Đề tâm là gì? Cụ Hoàng nói: “*Thử vô thượng Bồ Đề tâm, tức thị nguyện tác Phật tâm*” (Tâm vô thượng Bồ Đề ấy chính là tâm nguyện làm Phật), câu này rất trọng yếu. Trong Di Đà Yêu Giải, Ngẫu Ích đại sư bảo: “*Có thể vãng sanh hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không?*” Ở đây, nguyện ấy được gọi là “*tâm nguyện làm Phật*”, nguyện này trọng yếu! Quý vị tới Tây Phương Cực Lạc thế giới để làm gì? Để làm Phật, chẳng vì lẽ gì khác! Đến nơi ấy là do mình tâm kiến tánh mà đến. Trong Thiên Tông nói “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, ngoài Thiên Tông ra, tám vạn bốn ngàn pháp môn, có pháp môn nào chẳng lấy điều này làm mục tiêu? Do vậy, trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã bảo: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, lời này là thật, vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào tới cuối cùng cũng đều là minh tâm kiến tánh. Tịnh Độ Tông cũng không ra ngoài lệ ấy! Tịnh Độ Tông vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đúng là đời nghiệp vãng sanh, chưa khai ngộ! Tới khi nào sẽ khai ngộ? Sau khi tới thế giới Cực Lạc, gặp A Di Đà Phật, chắc chắn khai ngộ. Cổ nhân nói: “*Đản đắc kiến Di Đà, hà sâu bất khai ngộ*” (chỉ thấy Phật Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ). Đây là điều thù thắng của Tịnh Tông. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận một môn nào, nếu chẳng khai ngộ, hễ chưa kiến tánh, chẳng thể coi là thành tựu được! Riêng Tịnh Tông chỉ cần vãng sanh, dầu phẩm vị vãng sanh kém cõi đến mấy, hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Đông Cự, đã khai ngộ hay chưa? Chưa khai ngộ! Tuy [kẻ đời nghiệp vãng sanh] chưa khai ngộ; nhưng trong bốn mươi tám nguyện, A Di Đà Phật đã cho chúng ta biết: “*Giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*” (đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát). A Duy Việt Trí Bồ Tát là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Vì sao kẻ chưa đoạn phiền não, chưa khai ngộ, tới thế giới Cực Lạc bèn đại triệt đại ngộ, có trí huệ, đức năng, thụ dụng như vậy, đây là chuyện như thế nào? Chúng ta hiểu những điều ấy đều do bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Trước đó, quý vị chưa giác ngộ, chẳng sao cả! Công đức và trí huệ của Phật sẽ gia trì quý vị, cho nên trong Tây Phương thế giới, quý vị hưởng sự đãi ngộ chẳng khác Thất Địa Bồ Tát. Đây là phương pháp khó tin, trong kinh điển, đức Thế Tôn cũng thường nói pháp môn này “*chỉ có Phật và Phật mới có thể thấu hiểu rốt ráo*”. Chỉ có thật sự thành Phật mới hiểu rõ đạo lý này, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn chưa mười phần thấu triệt đạo lý ấy. Đây là chỗ sâu mâu của pháp môn này!

Ở đây nói “*nguyện tác Phật tâm*” (tâm nguyện làm Phật) thì tâm nguyện làm Phật nghĩa là gì? Lời giải thích tiếp đó hay lắm: “*Tức thị độ chúng sanh tâm*” (tức là tâm độ chúng sanh), nguyện thứ nhất trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Độ chúng sanh há phải là chuyện dễ dàng? Hiện thời, thế gian này chúng sanh khổ đến cùng cực, xã hội động loạn, thiên tai xảy ra liên tiếp, hết sức dày đặc. Từ truyền thông, TV, radio, quý vị đều có thể thấy: Mỗi ngày đều có tai nạn. Hơn nữa, dường như tai nạn mỗi lần càng nghiêm trọng hơn. Hiện nay, cư dân trên toàn địa cầu dường như chẳng một người nào có cảm giác an toàn, quý vị nói xem chuyện này có đáng khiếp hãi hay chẳng? Từ trước tới giờ chưa hề có! Do nguyên nhân gì? Chúng ta thấy thế giới Cực Lạc tai nạn gì cũng đều không có, thân tâm con người khỏe mạnh, vô lượng thọ, thân kim cang bất hoại, những điều này có nghĩa là: Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có nỗi khổ sanh, lão, bệnh, tử. Sanh vào nơi ấy chẳng phải là thai sanh, mà là hóa sanh, tức là hóa sanh trong hoa sen, chẳng có nỗi khổ sanh, lão, bệnh, tử, vô lượng thọ mà! Chẳng có nỗi khổ vì cầu không được (cầu bất đắc khổ), khổ vì yêu thương phải chia lìa (ái biệt ly khổ), khổ vì oán ghét mà cứ phải gặp gỡ (oán tắng hội khổ), khổ vì năm ám lũng lầy (ngũ

ám xí thịnh khổ). Đây là Bát Khổ như trong kinh Phật đã dạy. Người thế gian, lục đạo phàm phu, bị tám khổ chen nhau nung nấu; trong thế giới Cực Lạc chẳng có tám nỗi khổ ấy, Hoại Khổ và Hành Khổ cũng chẳng có; vì thế, gọi là thế giới Cực Lạc. Người sanh vào nơi ấy, tức người vãng sanh cõi ấy đều có tâm độ chúng sanh, đều phát cái nguyện này: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

Khổ do đâu mà có? Khổ do mê hoặc mà có! Quý vị chẳng hiểu chân tướng sự thật, khởi tâm động niệm đều do phiền não làm chủ. Phiền não làm chủ khiến cho quý vị tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm là ý tạo nghiệp, ngôn ngữ và hành vi là thân khẩu tạo nghiệp. Tạo nghiệp, nghiệp có thiện và bất thiện. Thiện nghiệp thọ báo trong tam thiện đạo, ác nghiệp sẽ thọ báo trong tam ác đạo, khổ chẳng thể nói nổi, vĩnh viễn chẳng ra khỏi lục đạo luân hồi. Đó là chân khổ (nỗi khổ thật sự).

Lục đạo là thật, chẳng giả, ai phát hiện lục đạo trước hết? Chẳng phải là Thích Ca Mâu Ni Phật! [Lục đạo] đã được Bà La Môn phát hiện từ xưa, còn sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật tới thiếu mấy ngàn năm! Bà La Môn giáo hiện thời là Hung Đô Giáo (Hinduism, Ấn Độ giáo), tôi có qua lại với họ, còn tham gia họp mặt với họ. Những trưởng lão [Ấn giáo] bảo tôi: Tôn giáo của họ có lịch sử lâu đến một vạn năm, đời đời tương truyền, tôi tin tưởng [lời ấy], người Ấn Độ không coi trọng lịch sử. Nghĩ lại Trung Quốc thì Trung Quốc thường nói có năm ngàn năm lịch sử, năm ngàn năm ấy là nói theo kiểu nào? [Tính từ khi] có ghi chép, có văn tự ghi chép. Văn tự được sáng chế vào thời Hoàng Đế, kể từ thời Hoàng Đế tới hiện đại là bốn ngàn năm trăm năm. Trước Hoàng Đế là Thần Nông, trước Thần Nông có Phục Hy; theo truyền thuyết, Bát Quái do Phục Hy vẽ ra. Trong khoảng thời gian ấy, từ Thần Nông đến Hoàng Đế là năm trăm năm, từ Thần Nông tới Phục Hy cũng là năm trăm năm, [tổng cộng] là một ngàn năm. Trước khi Trung Quốc chính thức sử dụng văn tự là một ngàn năm, đã bắt đầu có những phù hiệu [để đánh dấu những sự kiện quan trọng], những thứ Giáp Cốt Văn¹ được khai quật đã chứng tỏ điều này. Do vậy, Trung Quốc dùng phù hiệu để ghi chép, đích xác là có thể hơn năm ngàn năm. Trước năm ngàn năm, ngay cả những phù hiệu ấy cũng không có, nhưng có nhân loại hay chẳng? Đương nhiên là có! Đã thế, người thông minh chẳng ít. Tinh hoa của văn hóa truyền thống Trung Quốc do cổ thánh tiên hiền lưu lại, Khổng phu tử biên tập, hệ thống hóa lại mà thôi. Lão nhân gia nói hết sức thành thật, cả đời Ngài “*thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*” (thuật lại chứ không trước tác, tin tưởng, chuộng cổ). Con người hiện thời phải nên học tập điều này! Từ thái độ ấy, quý vị thấy lão nhân gia khiêm hư, cung kính. Hai câu này cho thấy: Sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền suốt một đời Phu Tử chẳng phải là những thứ của chính Ngài, chính Ngài cả đời chẳng sáng tạo, chẳng phát minh, hết thầy đều do cổ thánh tiên hiền lưu lại, bất quá Ngài chỉ dùng văn tự để ghi chép hòng lưu truyền hậu thế. Chúng tôi tin rằng trong Luận Ngữ có nhiều câu là do cổ thánh tiên hiền từ ngàn vạn năm trước truyền lại. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ, Thanh Lương đại sư nói: Hết thầy các kinh do đức Phật đã nói trong bốn mươi chín năm đều do cổ Phật đã nói. Ngài Thanh Lương nói:

¹ Giáp Cốt Văn, nói đầy đủ là Quy Giáp Thú Cốt Văn (văn tự trên mai rùa, xương thú vật), chủ yếu chỉ những ghi chép, lời bói toán được khắc trên yếm rùa, mai rùa, xương thú thời Ân Thương. Đây là hình thức văn tự sớm nhất của Trung Quốc, là thủy tổ của chữ Hán hiện thời. Giáp Cốt Văn được phát hiện tại di chỉ Ân Khư (An Dương, Hà Nam).

Đức Thế Tôn từng bảo Ngài chẳng thêm một chữ nào vào các kinh do cổ Phật đã nói, thái độ còn nghiêm cần hơn Khổng Tử. Thánh nhân Đông phương và Tây phương đã nêu gương cho chúng ta.

Hiện nay, chúng ta thường nghĩ phải sáng tạo, phải phát minh, phải trội hơn người khác, quan niệm ấy là gì? Quan niệm ấy là phiền não! Tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị xem người đó đã phạm bao nhiêu chữ trong mấy chữ ấy? Chẳng khiêm nhường như cổ nhân. Phu Tử ôn hòa, hiền từ, cung kính, tiết kiệm, nhường nhịn, chắc chắn chẳng tranh danh, đoạt lợi, tự mình có kiến giải giống như cổ nhân, bèn nói những điều cổ nhân đã nói, chẳng nói những điều của chính mình, đó là đức hạnh, tích đức. Chẳng ham tiếng tăm, lợi dưỡng, đây là điều kiện căn bản của học vấn, đức hạnh thế gian và xuất thế gian. Do vậy, Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta mười cương lĩnh tu học, thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”. Kinh Mân Côi của đạo Thiên Chúa có tất cả mười lăm đoạn, đoạn thứ nhất bảo chúng ta hãy học tập đức khiêm tốn của Đức Mẹ Maria. Quý vị mở sách Lễ Ký ra xem, câu đầu tiên là “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”). Thánh nhân thế gian và xuất thế gian dạy chúng ta học từ đâu? Học từ khiêm tốn. Người Trung Quốc nói tới Lễ, tinh thần của Lễ là “*tự ty, tôn nhân*”, [tức là] chính mình khiêm tốn, tôn trọng người khác, đó là Lễ. Chính mình làm cho người khác thấy, họ tiếp xúc sẽ cảm động, học tập theo quý vị, lúc ấy mới là “độ chúng sanh”. Thánh nhân thế gian và xuất thế gian “độ” là giáo hóa, chỉ dạy người khác, cách dạy ra sao? Trước hết, [chính mình] phải làm, thân hành, ngôn giáo. Thân hành được xếp hàng đầu, đó là giáo dục người khác bằng hành động gương mẫu, ta phải làm được [những điều ta dạy]. Người khác trông thấy, mong học theo, họ nêu câu hỏi, quý vị lại dùng ngôn ngữ để chỉ dạy. Nhất định phải là trước hết [chính mình] làm được.

Chúng ta phải giúp chúng sanh làm được rốt ráo viên mãn trong một đời này, điều này khó lắm. Chính chúng ta muốn làm tới mức viên mãn còn chưa dễ dàng, huống hồ người khác? Nhưng A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật đã mở cho chúng ta một pháp môn phương tiện, đó là pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn này tu như thế nào? Quý vị hãy xem, “*niếp thủ chúng sanh sanh hữu Phật quốc độ tâm*” (tâm nhiếp thủ chúng sanh sanh vào cõi nước có Phật). A Di Đà Phật ở trong cõi nước Tây Phương, quốc độ này do Ngài kiến lập, chúng ta có thể tin tưởng hay chẳng? Nếu quý vị có thể khế nhập Đại Thừa đôi chút, quý vị sẽ tin tưởng, do đạo lý nào? Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng! Trong tương lai, từ bộ kinh này, chúng ta cũng có thể thấy: Trong ấy, nói đến lịch sử của Tây Phương Cực Lạc thế giới, thế giới ấy thành tựu như thế nào, khi giảng đến chỗ ấy, chúng tôi sẽ lại báo cáo tỉ mỉ cùng mọi người. Chúng ta liễu giải lịch sử, sanh tâm cảm ơn A Di Đà Phật, Ngài kiến lập thế giới Tây Phương, tiếp dẫn lục đạo chúng sanh trong hết thấy các cõi Phật trọn khắp pháp giới hư không giới. Người thuộc tứ thánh pháp giới dễ độ, chúng sanh trong lục đạo chẳng dễ độ, họ chưa thể đoạn phiền não. Tiếp dẫn những chúng sanh ấy đến thế giới Cực Lạc, nói theo cách bây giờ sẽ là “di dân”. Nơi này hoàn cảnh học tập chẳng tốt đẹp, chướng duyên rất nhiều; thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh học tập hết sức tốt đẹp, điều kiện học tập bên ấy thứ gì cũng đều trọn đủ. Có thầy giỏi, có hoàn cảnh tốt đẹp, bạn học tốt lành, trong hoàn cảnh ấy, tập khí phiền não của chúng ta đều bất tri bất giác bị đào thải sạch; điều này hết sức khó có, hết sức thù thắng. “*Hữu Phật quốc độ*” (Cõi nước có Phật): Trên thế giới này chẳng có Phật, thời gian Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế rất ngắn! Từ lúc Ngài giảng sanh cho đến khi nhập diệt là tám mươi năm, từ lúc Phật khai ngộ tới khi [hoàn tất sự

nghiệp] dạy học là bốn mươi chín năm. Ngài khai ngộ năm ba mươi tuổi, bắt đầu dạy học từ năm ba mươi tuổi, bảy mươi chín tuổi viên tịch, người Trung Quốc nói theo kiểu hư tuế² là tám mươi tuổi. Nói theo cách của người ngoại quốc thì Phật vừa đúng bảy mươi chín tuổi. A Di Đà Phật thường trụ trong thế giới ấy, chúng sanh thọ vô lượng, Phật cũng thọ vô lượng. Không chỉ riêng A Di Đà Phật giáo hóa ở bên ấy, mà mười phương chư Phật cũng thường đến nơi ấy để giảng kinh, giáo học. A Di Đà Phật mở trường, mười phương chư Phật tới đó với thân phận giáo thụ, tức là dùng thân phận của một vị thầy để đến nơi ấy. A Di Đà Phật cũng có hai vị trợ thủ là Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Hai vị trợ thủ của Phật, một vị chủ trì Hạnh môn, một vị chủ trì Giải môn: Đại Thế Chí Bồ Tát chủ trì Giải môn, giảng kinh, dạy học. Quán Thế Âm Bồ Tát chủ trì Hạnh môn, chỉ đạo quý vị thật sự tu tập như thế nào, chúng ta nói là “thật sự hành”. Do vậy, tiến bộ hết sức vô cùng nhanh chóng, đây là lý do vì sao chúng ta phải chọn lựa pháp môn này. Chọn lựa pháp môn khác sẽ không được ư? Đúng là không được! Do chúng ta chưa buông phiền não tập khí xuống được, nên mới chọn lựa pháp môn này.

Chúng ta lại đọc tiếp, “*thị cố nguyện sanh bỉ An Lạc Tịnh Độ giả, yếu phát vô thượng Bồ Đề tâm dã. Nhược nhân bất phát vô thượng Bồ Đề tâm, đản văn bỉ quốc độ thọ lạc vô gián, vị lạc cố nguyện sanh, diệc đưng bất đắc vãng sanh dã*” (vì thế, kẻ nguyện sanh về cõi An Lạc Tịnh Độ kia, phải phát vô thượng Bồ Đề tâm. Nếu ai chẳng phát vô thượng Bồ Đề tâm, chỉ nghe trong cõi kia hưởng sự vui chẳng gián đoạn, vì [ham chuộng] vui sướng mà nguyện vãng sanh, cũng chẳng thể vãng sanh). Chúng ta phải nhớ kỹ câu này, nghe nói cõi nước ấy quá tốt đẹp, nhưng ta chẳng phát tâm độ chúng sanh, chỉ vì thế gian này quá khổ sở, ta đến đó hưởng lạc, thế giới ấy quá tốt đẹp, vô cùng hâm mộ, như vậy thì có thể vãng sanh hay chẳng? Chẳng thể vãng sanh! Vì chẳng tương ứng với bốn nguyện của A Di Đà Phật, mà cũng chẳng tương ứng với nguyện vọng của tất cả những người đã vãng sanh thế giới Cực Lạc; do vậy, quý vị không đi được. Đây là nói về tầm quan trọng của nguyện thứ mười chín của A Di Đà Phật, trọng yếu hơn bất cứ điều gì khác, chẳng thể xem nhẹ! Nguyện mười tám là “*mười niệm ắt sanh*”, nguyện mười chín là “*phát Bồ Đề tâm*”. Bồ Đề tâm là gì? Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy Bồ Đề tâm có ba ý nghĩa. Thứ nhất là chí thành tâm, đây là Thể của Bồ Đề tâm, chân thành. Thứ hai là thâm tâm, tức tâm sâu hay cạn. Thâm tâm là Tự Thụ Dụng. Trong tựa đề kinh nói tới thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm và giác tâm. Ba món này là Tự Thụ Dụng Bồ Đề tâm. Nói cách khác, chính mình hằng ngày tu hành, cũng có nghĩa là trong cuộc sống, trong công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, đều phải dùng tâm “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây là Tự Thụ Dụng. Tâm thứ ba nhằm dành cho người khác, chúng ta dùng tâm gì để đối đãi người khác? Hồi hướng phát nguyện tâm. Hồi hướng phát nguyện là đại từ đại bi, giúp hết thảy chúng sanh nhận biết Tịnh Độ, liễu giải Tịnh Độ, và cũng phát tâm cầu sanh Tịnh Độ giống như chúng ta. Đó gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Ba tâm này là một tâm, chẳng phải là nói có ba tâm, mà chúng là một tâm, nhất tâm. [Nói ba tâm là nói tới] Thể và Dụng của một tâm, trong Dụng lại chia thành hai loại: Tự Thụ Dụng và Tha Thụ Dụng. Phạm là người tu Tịnh Độ, nếu không có ba tâm ấy, dầu niệm Phật hiệu giới giảng cách mấy, vẫn chẳng thể vãng sanh! Phải ghi nhớ

2 Hư tuế: Ta thường gọi là “tuổi ta”, tức là tính luôn năm sinh là một tuổi, chứ không đợi đến ngày sinh nhật năm sau.

điều này! Ở đây, nói rất rõ ràng: Nếu chẳng phát Bồ Đề tâm, sẽ không thể vãng sanh, có thể thấy phát tâm trọng yếu. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay: Có thể vãng sanh hay không được quyết định bởi có tín nguyện hay không! Quý vị có tin Tịnh Độ hay không? Quý vị có phát Bồ Đề tâm hay chẳng? Chỉ cần quý vị tin tưởng Tịnh Độ, phát Bồ Đề tâm, chắc chắn được vãng sanh. Công phu niệm Phật sâu hay cạn [quyết định] phẩm vị sanh về thế giới Cực Lạc của quý vị, phẩm vị cao hay thấp khác nhau. Công phu niệm Phật sâu, phẩm vị sẽ cao; công phu kém hơn một chút, phẩm vị sẽ thấp. Trong hai thứ này, thứ nào trọng yếu? Phát tâm trọng yếu. Thật sự phát tâm, cô đại đức bảo: Mỗi ngày quý vị tu pháp Thập Niệm là được rồi. Cả đời chẳng gián đoạn, sáng tối mỗi ngày, buổi sáng thức dậy bèn niệm Phật mười tiếng, buổi tối đi ngủ niệm Phật mười tiếng, mỗi ngày chẳng gián đoạn, cả đời chẳng gián đoạn, đây là “*tịnh niệm tiếp nối*”. Quý vị thấy pháp môn này dễ lắm, đơn giản lắm, đúng như Thiện Đạo đại sư nói: “*Vạn người tu, vạn về*”, chẳng sót một ai!

Xem đoạn tiếp theo: “*Hữu An Lạc Tập viết, y Thiên Thân Tịnh Độ Luận*” (Lại nữa, sách An Lạc Tập ghi: “Dựa theo Tịnh Độ Luận của Thiên Thân Bồ Tát”), [Tịnh Độ Luận] là Vãng Sanh Luận, trong ấy nói, “*phàm dục phát tâm hiệu vô thượng Bồ Đề giả, hữu kỳ nhị nghĩa*” (phàm muốn phát tâm hiệu vô thượng Bồ Đề thì có hai ý nghĩa), giảng vô thượng Bồ Đề rõ ràng hơn. “*Tiên tu lý tam chủng dữ Bồ Đề môn tương vi pháp*” (trước hết, phải lìa ba thứ pháp trái nghịch Bồ Đề môn). Ba pháp trái nghịch ấy sẽ chướng ngại quý vị phát Bồ Đề tâm. Chỉ cần quý vị có cái tâm ấy, sẽ chẳng thể phát Bồ Đề tâm. Do vậy, quý vị phải tách rời chúng, buông chúng xuống. “*Nhi giả, tu tri tam chủng thuận Bồ Đề môn pháp*” (Hai là cần biết ba pháp thuận Bồ Đề môn), còn có phương pháp tùy thuận Bồ Đề môn. Tiếp đó, sách giảng: “*Hà đẳng vi tam? Y trí huệ môn, bất cầu tự lạc, viễn ly ngã tâm tham trước tự thân cố*” (Ba pháp ấy là gì? Nương theo trí huệ môn, chẳng cầu vui sướng cho riêng mình, vì xa lìa cái tâm chấp ngã, tham đắm thân mình), đây là điều thứ nhất. Nói cách khác, quý vị cầu vui sướng cho riêng mình, cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần thế gian, chấp trước thân thể này, chấp thân tướng này là ta, không buông xuống được, sẽ chẳng thể phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm ắt phải vong ngã. Trong kinh Kim Cang, đức Phật nói bốn câu: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Bồ Đề tâm sẽ phát khởi.

Bởi lẽ, Ngã Chấp là chướng ngại nghiêm trọng nhất, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến mình, chuyện này rất phiền phức. Có thể chuyên ý niệm hay không, khởi tâm động niệm đều nghĩ tới người khác, nghĩ tới xã hội, nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn, chúng ta làm thế nào để giúp đỡ họ? Quý vị nói ta chẳng có năng lực giúp đỡ họ, đó là giả, quý vị đã hoàn toàn sai rồi! Ta dùng năng lực gì? Chỉ cần ta học đàng hoàng, học theo gương tốt, nêu gương tốt là ta đã giúp xã hội, giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Chúng sanh cầu vui sướng cho riêng mình, ta không cầu, chúng sanh niệm niệm vì chính mình, ta niệm niệm vì người khác. Làm được [những điều ấy], chẳng phải là không làm được. Điều này cần đến trí huệ, người có trí huệ sẽ làm được. Kẻ thiếu trí huệ, tự tư tự lợi, tạo tiếng tăm, lợi dưỡng, tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, chẳng lìa khỏi tham, sân, si, mạn, người như vậy chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Dầu niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh, người ấy kết duyên với Phật, kết thiện duyên, nhưng đời này chẳng thể vãng sanh! Vì thế, đây là điều kiện tiên quyết, trong cuộc sống hết thảy tùy duyên, trọn chẳng so đo!

Thứ hai là “*y từ bi môn*”, “*môn*” là pháp môn, tức là phương pháp tu hành, “*bạt nhất thiết chúng sanh khổ, viễn ly vô an chúng sanh tâm cố*” (đẹp khổ cho hết thầy chúng sanh, xa lìa cái tâm khiến cho chúng sanh chẳng yên ổn). Câu cuối cùng này quan trọng, chớ nên khiến cho tâm chúng sanh bất an, làm cho chúng sanh tâm bất an sẽ trái nghịch Bồ Đề tâm. Đây là “tâm đẹp khổ”, thấy chúng sanh có khổ nạn phải giúp đỡ họ. Nỗi khổ lớn nhất là gì? Tâm tình bất an, điều này rất đau khổ, vọng niệm quá nhiều, lo được, lo mất. Chúng ta thấy tình hình giống như vậy trong xã hội này có nhiều hay không? Mọi nơi đều như vậy. Nhất là trong xã hội cận đại này, giáo học luân lý, đạo đức, nhân quả đều không có, con người học gì? Học tham lam, biên dục vô biên! Tâm tham bành trướng, bành trướng tới cuối cùng, [sẽ như] đức Phật đã dạy trong kinh Lăng Nghiêm, tâm tham cảm ứng nước, nước biển dâng lên, nhân chìm toàn bộ lục địa trên mặt địa cầu. Đây là kết quả tâm tham bành trướng tới cuối cùng. Chúng tôi ở Mỹ, thấy họ vẽ bản đồ thế giới tương lai, băng ở Nam Cực và Bắc Cực hoàn toàn tan chảy, các nhà khoa học bảo nước biển sẽ dâng lên cao hơn năm mươi mét, những gì có độ cao dưới năm mươi mét trong hiện thời đều bị nhân chìm. Các khoa học gia biết điều này, và cũng công nhận đó là chuyện rất có thể xảy ra, không có cách nào giải quyết vấn đề này. Nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng lên. Nhiệt độ tăng lên là do sân khuê, nước biển dâng trào là do tham lam, đây là đại tai nạn trên địa cầu. Xảy ra như thế nào? Do tham, sân, si của nhân loại trên địa cầu gây ra. Trong tâm kiêu căng, ngạo mạn, bất bình, tạo thành động đất, ngu si tạo thành phong tai. Có đạo lý hay chẳng? Có đạo lý!

Đạo lý giảng trong kinh Phật quá sâu, rất khó có; hiện thời các khoa học gia đã chứng tỏ, hiện thời có căn cứ khoa học. Theo Đại Thừa Phật pháp, toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ (organism), sống động, toàn bộ vũ trụ sống động. Nói từ chỗ nào? Phật pháp nói một vi trần, nay chúng ta gọi vi trần là nguyên tử, điện tử, hay hạt cơ bản, đây là những vật chất nhỏ nhất. Vật chất là Sắc, sau Sắc có Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nhà Phật gọi chúng là Ngũ Uẩn. Dầu là một hạt cơ bản, nhỏ hơn nguyên tử và điện tử, thân thể chúng ta do một đồng những hạt cơ bản tổng hợp thành, mỗi hạt cơ bản đều có Thọ, Tưởng, Hành, Thức, trong Phật pháp nói là A Lại Da. Pháp Tướng Tông nói trong vũ trụ cái gì cũng không có, chỉ là Thức, nên nói là Duy Thức, điều ấy là thật. Thức là gì? Thức do tinh thần và vật chất hỗn hợp thành. Quý vị nói tới con người chúng ta, mọi người sẽ dễ hiểu, năm thức trước của chúng ta, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân có cảm thụ, có năng lực tiếp nhận. Thức thứ sáu là tư tưởng, phân biệt; thức thứ bảy là chấp trước. A Lại Da là ký ức, giống như một cái kho ký ức. Trong những năm qua, tiền sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản phát hiện, ông ta làm thí nghiệm với nước suốt mười mấy năm, nước là khoáng vật, nhưng nước có thể thấy, nghe, hiểu được ý nghĩ con người, nó có phản ứng. Điều này chứng tỏ nước là một thể hữu cơ. Gần đây, lại có một tin tức do các đồng học hạ tải (download) [từ Internet] đưa cho tôi, tôi mới đọc một lần, một lần chưa được! Phải đọc cả mười mấy lượt, ấn tượng mới có thể khắc sâu. Họ nói nước còn có ký ức, ký ức là A Lại Da thức, điều này chứng tỏ: Trong hạt cơ bản có đầy đủ Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Cả vũ trụ là sống động, bất luận vật chất hiện tượng gì cũng đều do các hạt cơ bản hợp thành. Trong mỗi hạt cơ bản đều có đủ Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là tác dụng của nó, là tâm pháp.

Do vậy, chúng tôi nghĩ: Thân thể này của chúng ta do bao nhiêu nguyên tử, điện tử tổng hợp thành? Nếu hỏi các khoa học gia về con số ấy, con số ấy quá lớn! Mỗi nguyên tử, mỗi hạt cơ bản đều có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, tổng hợp thành một cá nhân, toàn bộ cũng là cùng một Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Phân tích đến mức vi tế, vẫn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Có Thọ, Tưởng, Hành, Thức, chúng ta khởi tâm động niệm thì núi, sông, đại địa biết, cây cối, hoa, cỏ biết, hiện tượng tự nhiên đều biết. Chúng ta khởi lên thiện niệm, chúng nó sẽ có đáp trả tốt lành; khởi lên ác niệm, nó sẽ có đáp trả bất thiện. Hiện thời, cư dân trên địa cầu khởi lên toàn ý niệm tham, sân, si, mạn, nghi, toàn là tôn người lợi mình, cho nên địa cầu có lắm tai nạn. Vì sao Tây Phương Cực Lạc thế giới tốt đẹp dường ấy? Cư dân nơi đó hằng ngày được A Di Đà Phật giáo hóa, chỉ dạy, hết thầy chư Phật, Bồ Tát đều tới đó dạy học, cho nên người nơi ấy, không ai có ác niệm, lại càng chẳng có một ai mang hành vi bất thiện. Do vậy, cõi ấy [toàn là] tin tức tốt lành, cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa thầy đều tốt đẹp, chẳng có gì bất hảo, kinh Đại Thừa gọi điều này là “*cảnh chuyển theo tâm*”. Trong các đồng học chúng ta cũng có người thật sự lay Phật cầu phước, hỏi khi có những tai nạn ấy thì dùng phương pháp gì để hóa giải tai nạn? Nghe nói Phật, Bồ Tát chỉ có bốn chữ “*giảng kinh, giáo học*”. Quý vị nói xem có lý hay không? Tây Phương Cực Lạc thế giới vốn là mỗi ngày đều giảng kinh, giáo học chẳng gián đoạn.

Mấy năm trước, chúng tôi làm thí nghiệm tại Thang Trì, chúng tỏ điều gì? Nhân dân được giáo hóa bèn tốt đẹp. Chỉ cần con người chuyển biến ý niệm, chẳng còn tạo ác, niệm niệm tương ứng với Tánh Đức. Tại Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta: Có thể tương ứng với hiếu đạo, tương ứng với Ngũ Luân, tương ứng với Ngũ Thường, tương ứng với Tứ Duy, Bát Đức, giáo dục trí huệ, giáo dục từ bi, trên thế giới này tai nạn gì cũng đều chẳng có. Còn bản thân quý vị thì sao? Bệnh tật gì cũng chẳng có, mỗi năm tuổi cao hơn, nhưng năm nào cũng khỏe mạnh, chắc chắn không già yếu. Do nguyên nhân gì? Tương chuyển theo tâm, tâm của quý vị thiện lương, đạo lý ở chỗ này. Cảnh chuyển theo tâm; đối với hoàn cảnh thì đại hoàn cảnh là địa cầu, nếu hướng ra ngoài thì đại hoàn cảnh là Thái Dương Hệ, Ngân Hà Hệ đều là hoàn cảnh sống của chúng ta. Ý niệm tốt đẹp thì toàn bộ đều tốt đẹp. Ý niệm bất hảo, mọi chuyện đều xảy ra. Nếu tinh cầu chệch khỏi quỹ đạo, đúng là đại tai nạn, chẳng phải là tai nạn nhỏ nhoi. Có thể là khiến cho tinh cầu chẳng bị chệch khỏi quỹ đạo hay không? Có thể! Chỉ cần trở về luân lý, đạo đức, sẽ không xảy ra vấn đề. Những điều này đều là thật, quý vị hãy tin tưởng, phải tin tưởng lời “*lão nhân*” mới được. Phật, Bồ Tát là lão nhân, Khổng Tử, Mạnh Tử là lão nhân, các Ngài chẳng lừa người, vì sao? Các Ngài tiếng tăm, lợi dưỡng gì cũng chẳng cần. Nhất là Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, quý vị thấy Ngài sống quá đơn giản, ba y, một bát, giữa trưa ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, tiếng tăm, lợi dưỡng gì cũng chẳng dính đến. Vì lẽ nào Ngài lừa quý vị? Chẳng có lý do nào cả! Quý vị tin tưởng, sẽ có phước, y giáo phụng hành, sẽ vượt thoát, linh tánh được nâng cao. Do vậy, ở chỗ nào cũng đều khiến cho hết thầy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ.

Xem tiếp điều thứ ba: “*Tam giả phương tiện môn, lân mãn nhất thiết chúng sanh tâm, viễn ly cung kính cúng dường tự thân tâm cố*” (Ba là phương tiện môn, tâm thương xót hết thầy chúng sanh, tâm xa lìa cung kính cúng dường thân mình). Sau đó là một câu tổng kết, “*thị danh viễn ly tam chủng Bồ Đề môn tương vi pháp*” (đó gọi là xa lìa ba pháp

trái nghịch Bồ Đề môn). Người thế gian chúng ta háo danh, mong được người khác cung kính, cúng dường, chớ nên có ý niệm này! Vì sao? Trong tự tánh không có [những thứ ấy], tự tánh là thanh tịnh, chẳng nhiễm mây trần. Quý vị có những thứ ấy, sẽ chẳng đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh không đạt được thì tâm bình đẳng chẳng đạt được. Thưa quý vị, trong tựa đề kinh có nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đó là ba cái nhân. Tâm thanh tịnh là A La Hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát, giác là Phật, thành Phật. Tâm chưa đạt được thanh tịnh thì là phàm phu, vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Người khác hủy báng, quý vị có bức tức hay không? Quý vị nổi cáu, tâm sẽ không thanh tịnh. Người khác khen ngợi, quý vị có vui vẻ hay không? Hễ khoan khoái, tâm lại chẳng thanh tịnh rồi! Do vậy, trong thuận cảnh chẳng có tâm tham luyến, trong nghịch cảnh chẳng có tâm oán hận, tâm của quý vị mới thanh tịnh. Đó gọi là tu hành thật sự, chẳng bị cảnh giới xoay chuyển. Tu trong cuộc sống, tu trong công việc, tu trong xử sự, đãi người, tiếp vật, ai nấy đều là Phật, Bồ Tát, nơi nào cũng đều là đạo tràng của Phật, lẽ đâu quý vị chẳng thành Phật? Chắc chắn quý vị thành tựu. Trong quá khứ, chúng ta học kinh Hoa Nghiêm, Thiên Tài đồng tử thành tựu như thế nào? Thành tựu như vậy đó, phải học điều này, đúng là tuyệt diệu! Đạo tràng ở nơi đâu? Không chỗ nào chẳng phải là đạo tràng. Phật, Bồ Tát ở nơi đâu? Hết thầy chúng sanh đều là Phật, Bồ Tát, đều giúp quý vị tiến cao hơn, vấn đề là quý vị có hiểu hay không? Do vậy, trong giáo pháp Đại Thừa, tô sư đại đức thường hỏi kẻ khác, hỏi học trò: “*Người có hiểu hay không?*” Nếu hiểu sẽ thành công.

Ở đây, chúng ta cùng nhau học tập trong một thời gian rất lâu, tôi thường dùng TV, dùng màn hình của máy TV [làm tỷ dụ], nếu quý vị hiểu, mỗi ngày xem TV đều thành Phật. TV đã trình bày điều gì? Không và Có chẳng hai. Màn hình TV là Không, cái gì cũng chẳng có! Băng tần TV là có, băng tần và màn hình không có cách nào phân chia, chẳng hai! Chúng là hai chuyện, màn hình là màn hình, sắc tướng trong màn hình là sắc tướng, là hai chuyện, nhưng khi mở TV thì băng tần hiện ra sắc tướng, quý vị có thể tách rời chúng hay chẳng? Chẳng tách được! “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”, đây chẳng phải là Tâm Kinh ư? Vì thế, quý vị biết xem thì biết xem là tu hành, là nhập pháp môn Bất Nhị, có thể nhập pháp môn Bất Nhị bèn thành Phật. Đừng bị cảnh giới xoay chuyển thì quý vị mới có thể chuyển cảnh giới. Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Nhược năng chuyển cảnh, tức đồng Như Lai*” (nếu có thể chuyển cảnh, sẽ giống Như Lai). Trong cuộc sống của chúng ta, từ sáng đến tối đều là cảnh giới, trong cảnh giới phải làm chủ, đừng bị cảnh giới xoay chuyển. Thuận cảnh, quý vị khởi tâm tham, sanh tâm hoan hỷ, vui thích, trật rồi! Gặp nghịch cảnh bèn sanh oán hận, sanh [ý niệm] báo thù, trật rồi! Vì sao? Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, chẳng có gì là thật. Đức Phật nói “hiện tướng” (tướng được biến hiện) là giả, vì sao là giả? Nó biến hóa trong từng sát-na, vĩnh viễn chẳng ngừng. Hơn nữa, từ trước đến nay, chưa có hai hiện tướng nào tương đồng, biến đổi trong từng sát-na. Di Lặc Bồ Tát đã dạy chúng ta chân tướng sự thật: Trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Nay chúng ta gọi cái “thành hình” ấy là hạt cơ bản. Trong mỗi niệm đều tạo ra hạt cơ bản; nhưng trong mỗi hạt cơ bản đều có Thọ, Tưởng, Hành, Thức, “*hình đều có thức*”! Đây là nói cội nguồn của vạn vật trong vũ trụ. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật, sẽ tự nhiên chẳng động tâm trong hết thầy cảnh giới. Chẳng khởi tâm động niệm là cảnh giới Phật. Khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt, chấp trước, đó là cảnh giới Bồ Tát. Khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, nhưng chẳng chấp trước, là cảnh giới

A La Hán. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thầy đều có, đầy cảnh giới của chúng sanh trong lục đạo.

Chúng ta làm thế nào để nâng cao cảnh giới? Từ lục đạo phàm phu nâng lên A La Hán, tâm thanh tịnh; nâng lên tới Bồ Tát, tâm bình đẳng; nâng lên tới Phật, đại triệt đại ngộ, giác rồi! Đây là học Phật, những gì quý vị đạt được [trong học Phật] là vĩnh hằng. Đây là thật, chẳng giả. Nếu là giả thì lời Thích Ca Mâu Ni Phật là giả, làm sao có thể lưu truyền hơn hai ngàn năm trăm năm? Đức Thế Tôn nói rất cặn kẽ, pháp vận của Ngài là một vạn hai ngàn năm, hiện thời vẫn chưa đến ba ngàn năm, sau này còn có chín ngàn năm nữa. Do vậy, đối với [những dự báo về] ngày tận thế, thế giới sẽ không có ngày tận thế, địa cầu sẽ tồn tại; nhưng con người có thể tồn tại hay không? Điều này cũng rất khó nói! Địa cầu sẽ tồn tại, con người sẽ chẳng hoàn toàn bị tiêu diệt trên thế giới này, [nhân loại hoàn toàn diệt vong] là chuyện chẳng thể xảy ra. Tuy trên thế giới có tai nạn, một phần nhân loại bị chết, nhưng vẫn còn có một phần tồn tại trên thế gian này. Dẫn cho pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật bị diệt, kinh Pháp Diệt Tận đã nói rất rõ ràng, thế giới này vẫn tồn tại. Khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng còn, Địa Tạng Vương Bồ Tát sẽ thay Phật giáo hóa chúng sanh. Dùng phương pháp gì để giáo hóa? Dạy về hiếu. Địa Tạng Bồ Tát là hiếu tử, kinh Địa Tạng giảng về “*hiếu thân, tôn sư*” (hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy). Hai điều ấy có thể cứu chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, hiếu thân tôn sư! Mãi cho đến khi vị Phật kế tiếp xuất thế, vị Phật thứ năm là Di Lặc Bồ Tát tới thế gian này làm Phật, khi ấy, Phật pháp lại hưng vượng. Do vậy, thế giới này là liên tục, chẳng bị tiêu mất. Hiện tại, trên thế gian này rất nhiều người kể nói tới ngày tận thế, nhưng chẳng phải là ngày diệt vong, thế giới có tai nạn là thật. Do vậy, phải học kinh giáo. Ở đây, trong kinh giáo, quả thật không chỉ là triết học tối cao, khi tôi học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu, kinh Phật là triết học tối cao. Chúng tôi học lâu như thế, tôi học Phật tới năm nay là năm mươi chín năm, sang năm là sáu mươi năm, vừa đúng một giáp, tôi phát hiện trong kinh Phật không chỉ có triết học cao cấp, mà còn có khoa học cao cấp. Khoa học lẫn triết học hiện đại đều chẳng thể sánh bằng kinh Phật. Hết sức đáng tiếc, những khoa học gia, triết học gia không có cách nào tiếp xúc Phật pháp, vì sao chẳng tiếp xúc? Do có những ngộ nhận to lớn, ngộ Phật giáo là tôn giáo, mê tín, chẳng muốn tiếp xúc. Tồn thất ấy rất lớn, nếu họ tiếp xúc, tôi tin tưởng sự nghiên cứu của họ sẽ được nâng cao trên một mức độ lớn. Quý vị nói xem: Hiện thời đã phát hiện, khoa học gia cho biết, nước có ký ức, nếu khoa học thật sự chứng thực điều này, Vật Lý Học hiện đại phải thay đổi quan điểm hoàn toàn. Quý vị thấy: Đối với sự phát hiện ấy, từ ba ngàn năm trước, trong kinh Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng rất tỉ mỉ, nay quý vị mới phát hiện, chậm trễ ba ngàn năm!

Đối với ba thứ vi phạm này, chúng ta phải biết: Viễn ly, điều thứ nhất là “*viễn ly ngã tâm tham trước tự thân*” (xa lìa tâm chấp ngã, tham đắm thân mình), thứ hai là “*viễn ly vô an chúng sanh tâm*” (xa lìa cái tâm khiến cho chúng sanh chẳng an ổn), thứ ba là “*viễn ly cung kính cúng dường tự thân tâm*” (xa lìa cái tâm cung kính, cúng dường thân mình). Đó là điều kiện căn bản của niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu chúng ta phạm những điều ấy, tới khi lâm chung chẳng thể vãng sanh, cũng chớ nên trách pháp môn chẳng linh, trật rồi! Hãy trách chính mình, chính quý vị khởi tâm động niệm chẳng tương ứng. Tiếp theo là nói về thuận Bồ Đề môn. “*Thuận Bồ Đề môn giả, Bồ Tát viễn ly như thị tam chủng Bồ Đề môn tương vi pháp, tức đắc tam chủng tùy thuận Bồ Đề môn pháp*” (Thuận

Bồ Đề môn là Bồ Tát xa lìa ba món trái nghịch Bồ Đề môn như thế, sẽ đắc ba môn tùy thuận Bồ Đề). Tiếp đó, cũng nói: “*Hà đẳng vi tam?*” (Những gì là ba), thứ nhất là “*vô nhiễm thanh tịnh tâm*”. Tâm thanh tịnh chẳng ô nhiễm, tâm ô nhiễm sẽ chẳng thanh tịnh. Thứ gì ô nhiễm? Chúng tôi nói thô thiển một chút, tôi chẳng dùng kinh Phật, vì kinh Phật quá sâu, cũng chẳng dễ hiểu; nhưng kinh Phật mới thật sự hữu dụng, vì những gì kinh nói chính là tiêu chuẩn. Tôi nói tiêu chuẩn thấp hơn [tiêu chuẩn trong] kinh Phật một chút, tôi thường nói mười sáu chữ “*buông xuống tự tự lợi, buông xuống tiếng tăm lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn*”. Đây là cảnh giới gì? Đến cửa ngõ nhà Phật, nhưng chưa vào cửa. Phải biết là: Đây là đã đến cửa. Đã đến cửa, phải nâng cao [cảnh giới] hơn nữa là vào cửa thì ba thứ thuận Bồ Đề tâm này quý vị sẽ có thể làm được. Do vậy, tôi nói tới “*tiền phương tiện*”, nay chúng ta mỗi ngày đều phải làm, phải luyện tập, phải nỗ lực. Tích cực thực hiện, khởi tâm động niệm đừng nghĩ tới chính mình, khi khởi tâm động niệm hãy nghĩ đến người khác. Tôi thường dạy người khác hãy nghĩ tới hai chuyện: Chánh pháp của Thích Ca Như Lai tồn tại lâu dài, chúng ta phải báo ân Phật. Thứ hai là phải nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, chúng ta nên làm như thế nào để giúp đỡ họ. Để giúp đỡ họ, Phật, Bồ Tát nói “*giảng kinh giáo học chính là giúp đỡ họ*”, thật sự giúp đỡ.

Từ chỗ này, chúng ta thấu hiểu thật sâu: Giáo dục tôn giáo rất quan trọng. Kinh điển của mỗi tôn giáo đúng là quý báu, trong ấy, giảng những gì? Không gì chẳng phải là luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học, hết thầy đều giảng về nội dung này, chỉ cần chúng ta cùng nhau học tập, sẽ hiểu rõ. Thời cổ, giao thông chẳng thuận tiện, chẳng cần nói xa xôi gì, ngay trong thời kỳ Kháng Chiến, tức lúc Đệ Nhị Thế Chiến, nước Trung Hoa vẫn rất lạc hậu. Khi ấy, rất lạc hậu, giao thông rất bất tiện, lữ hành đều là bộ hành, không có xe cộ. Lữ hành thì phương tiện giao thông thuận tiện nhất là thuyền nhỏ, thuyền mảnh, thuyền buồm. Trong tám năm Kháng Chiến, tôi đi mười tỉnh, gần như cũng đi hai vạn dặm đường, chỉ đi bằng hai chân. Truyền thông không có; do vậy, bao nhiêu người ở một thôn trang, ngay cả một tòa thành cũng chưa hề vào, đến già chết vẫn chưa lui tới. Hoàn cảnh xã hội là như vậy, chẳng giống như hiện thời. Hiện thời, giao thông thuận tiện, mở đường cao tốc, xe cộ nhiều, thông tin phát triển, trên khắp thế giới, một chút chuyện xảy ra ở đâu, cả thế giới biết ngay lập tức. Do đức Phật ở trong xã hội đóng kín trước đây, nên kinh Phật nói: “*Nên dùng thân gì để hóa độ bèn hiện thân ấy*”. Trong các sắc dân bất đồng, văn hóa bất đồng, khu vực bất đồng, Phật hiện thân thuyết pháp, hiện các thân khác nhau, thật ra là một chuyện. Xã hội hiện tại biến đổi, cả địa cầu biến thành làng địa cầu, thật vậy! Quý vị đi giáp vòng địa cầu mất hai ngày, tình trạng như vậy đó! Trong tình trạng ấy, chư Phật, Bồ Tát, hết thầy các vị thần, trong quá khứ truyền giáo tại các địa phương, nay cũng phải dung hội thành nhất thể. Nếu không, sẽ kèn cựa, phân biệt, chấp trước. Vì thế, tôn giáo phải đoàn kết, phải biến thành một nhà. Ta biết trong tôn giáo nói đến một chân thân. Trong quá khứ, một vị chân thân có vô lượng vô biên hóa thân, phân thân, nay địa cầu biến thành một nhà, các phân thân ấy cũng phải biến thành một thân thì mới chẳng đến nỗi nảy sanh đối lập, mâu thuẫn, xung đột, xã hội sẽ an định. Đây là một đại công tác cần kíp bức thiết trong lúc này, nhất định phải thực hiện tốt, phải nỗ lực thực hiện công tác giáo dục tôn giáo. Cũng như phải giáo dục luân lý, luân lý là nói tới những mối quan hệ: Quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên. Đạo đức là làm thế nào để giữ gìn tốt đẹp những mối quan hệ ấy; đây là đạo đức. Nhân quả càng quan trọng hơn, thiện nhân, thiện quả, ác nhân, ác báo, chẳng giá tí nào. Ngoài ra, có một số ít người trong

Phật pháp gọi là người thượng căn, hoặc thượng thượng căn mong mỗi nâng cao cảnh giới, trong tôn giáo có khoa học, có triết học, giúp họ nâng cao hơn.

“*Vô nhiễm thanh tịnh tâm, bất vị tự thân cầu an lạc cố*” (tâm vô nhiễm thanh tịnh, chẳng nhằm cầu an lạc cho bản thân). Thừa các đồng học, chẳng cầu an lạc cho chính mình, sẽ là chân an lạc. Cầu an lạc cho tự thân sẽ thật sự có phiền não. Thật đấy, chẳng giả đâu! Vì sao? Có ngã thì có phiền não, có tham, sân, si, mạn; chẳng vì chính mình, vô ngã sẽ chẳng có phiền não. Đây là một cửa ải trong Phật pháp. Chúng ta không có cách nào làm được vô ngã, vì thế, tôi dạy người khác thực hiện bằng cách buông tự tư tự lợi xuống. Vẫn có Ngã, nhưng ta buông tự tư tự lợi xuống, khởi tâm động niệm nghĩ tới người khác, chẳng nghĩ tới chính mình. Ta chưa buông xuống, phải buông xuống thì mới thật sự nhập Phật pháp. Do vậy, tôi nói tôi chỉ dẫn người khác đến cửa ngõ! “*Bồ Đề thị vô nhiễm thanh tịnh xứ, nhược vị tự thân cầu lạc, tức vi Bồ Đề môn. Thị cố, vô nhiễm thanh tịnh tâm thị thuận Bồ Đề môn*” (Bồ Đề là chỗ vô nhiễm thanh tịnh. Nếu vì chính mình mà cầu an vui, tức là trái nghịch Bồ Đề môn. Vì thế, tâm vô nhiễm thanh tịnh là thuận Bồ Đề môn). Bồ Đề là trí huệ chân thật, vô vi Pháp Thân, Vãng Sanh Luận nói như vậy! Câu này có ý nghĩa hoàn toàn giống với một câu do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói bằng cách khác: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Như Lai là tự tánh, trong tự tánh của hết thấy chúng sanh có trí huệ viên mãn; vì sao trí huệ ấy chẳng tỏ lộ? Vì hiện thời tâm chúng ta có ô nhiễm, nên nó không thể tỏ lộ được! Nếu tâm thanh tịnh, trí huệ sẽ tỏ lộ. Bồ Đề là trí huệ; chỉ cần quý vị không có ô nhiễm, trí huệ sẽ lộ ra. Trong tự tánh vốn có trí huệ, chẳng phải do học được, mà cũng không do tu thành, trong tự tánh vốn sẵn có. Không chỉ có trí huệ, mà còn có đức năng, tướng hảo, thứ gì cũng trọn đủ, thứ gì quý vị cũng chẳng cần phải cầu! Chỉ cần trừ sạch những chướng ngại, thấy đều buông xuống, toàn bộ trí huệ, đức năng, tướng hảo của quý vị hiện tiền, có hình dạng ra sao? Quý vị thấy thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng là như vậy đó! Đâu cần phải cực nhọc đường ấy? Ở nơi đây cuộc sống khổ quá. Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị chẳng cần vàng, bạc, của cải; vì sao? Người ta dùng vàng ròng để lót đất, quý vị cần vàng để làm gì? Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, châu báu là vật liệu xây dựng nhà cửa, dựng nhà, lát tường. Trong thế gian này, mọi người thấy châu báu rất hiếm lạ, vì sao? Quá ít! Sang bên ấy, [châu báu] quá nhiều, lấy chẳng hết, dùng chẳng cạn, quý vị cần chúng để làm gì? Nói theo thế giới này, quý nhất chính là gì? Là không khí, con người thiếu không khí trong năm phút sẽ chẳng thể sống sót. Ai tham không khí? Có ai tích góp không khí như bảo bối? Không khí còn quan trọng hơn vàng, bạc, châu báu. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, tài nguyên quá phong phú, sau khi tiếp xúc, thứ gì cũng chẳng màng. Quý vị còn cảm thấy những thứ ấy thừa thãi, phiền phức, cần chúng để làm gì! Do vậy, tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ.

Thứ hai, “*an thanh tịnh tâm*”. An ổn tương ứng với tâm thanh tịnh, tâm an, thân an, cũng phải giúp cho hết thấy chúng sanh thân tâm yên ổn. Chúng ta nghĩ tới chính mình, mà cũng phải nghĩ tới người khác, chính chúng ta mong đạt được thì cũng phải giúp người khác đạt được. An như thế nào? Buông xuống liền yên ổn. Nếu quý vị chẳng buông xuống, thân tâm vĩnh viễn chẳng thể yên ổn. Buông ngũ dục lục trần xuống, đấy là bên ngoài, cảnh giới bên ngoài phải buông xuống, bên trong phải buông tham, sân, si, mạn xuống, tâm liền yên ổn. Sống trong thế gian này, hết thấy tùy duyên, chẳng phan duyên, thứ gì cũng đều tốt,

chẳng có gì bất hảo, quý vị sống vui sướng lắm, tự tại lắm! Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên, đừng phan duyên; phan duyên là chính mình nghĩ nhất định phải như thế nào đó, như vậy thì quý vị sẽ bị khổ. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, sẽ có vui sướng. “*Vị bạt nhất thiết chúng sanh khổ cố*” (vì đẹp khổ cho hết thấy chúng sanh), giúp hết thấy chúng sanh là khổ được vui, nêu gương cho người khác thấy, thân hành, thân phải làm được [rồi mới] ngôn giáo. Do vậy, chúng ta thấy bậc đại thánh đại hiền xưa nay trong ngoài nước, các Ngài đã chọn nghề nghiệp gì trong một đời? Dạy học, dạy chữ. Thời cổ, người đọc sách bèn theo đuổi sự nghiệp dạy học. Nếu đỗ đạt, họ sẽ ra làm quan. Thi không đậu, sẽ theo nghề dạy học. Thuở ấy, tuy dạy học rất thanh bần, gọi là “*cùng tú tài*” (tú tài nghèo túng), hết sức vất vả, điều kiện sinh hoạt vật chất rất tẻ, nhưng địa vị xã hội rất cao. Vì sao? Người ấy chăm sóc thể hệ kế tiếp, tận lực tiến hành, những gì được nói trong Đệ Tử Quy hiện thời, người ấy đều làm được. Cảm Ứng Thiên người ấy thực hiện được. Quý vị thấy những gì Liễu Phạm Tứ Huán đã nói, quý vị đều hiểu. Người ấy thật sự làm được, nêu gương rất tốt trong xã hội, biết đủ, thường an vui, tạo thành một phong khí rất tốt đẹp trong xã hội. Con người không có tâm tham, xã hội sẽ yên ổn, nơi ấy sẽ chẳng có tai nạn. Do vậy, tuy những người ấy thoạt nhìn chẳng có gì nổi bật, nhưng đã cống hiến rất lớn đối với xã hội. Nghề thứ hai được xã hội tôn trọng là thầy thuốc. Ở Trung Quốc, vào thuở trước, một là dạy học, được gọi là Phu Tử, thời cổ gọi họ là Phu Tử, tức là thầy; thứ hai là thầy thuốc, thầy lang, được mọi người tôn trọng. Thầy lang giúp đỡ bệnh nhân chẳng đòi hỏi tiền bạc, ông ta là người cứu mạng, làm sao có thể đòi tiền? Bệnh chữa lành rồi, tùy theo gia cảnh mà quý vị tặng một chút lễ vật báo đáp, chứ thầy lang chẳng thể chủ động đòi hỏi. Gia cảnh quý vị khá hơn sẽ tặng nhiều hơn một chút; hoàn cảnh khó khăn, tặng ít một chút. Nếu thật sự rất khó khăn, ngay cả thuốc men thầy lang đều biếu không. Do vậy, [thầy lang] được mọi người tôn kính. Không giống như hiện thời, hiện nay chỉ mong cầu lợi lộc. Tôi nghe nói ở bệnh viện, bệnh nhân bệnh nặng vẫn ở ngoài cửa, lúc không có tiền sẽ chẳng được chữa trị, quá khác biệt so với y đạo thời cổ! Hiện nay có y mà chẳng có đạo; trước đây là có y, có đạo. Hiện nay còn có một chuyện, nghe nói kẻ làm thầy mở lớp dạy thêm để kiếm rất nhiều tiền. Dạy trong nhà trường, giữ lại phân nửa chẳng giảng, giữ lại kiến thức để ép các người nhất định phải đi học thêm với ta, ta sẽ giảng bổ sung phân nửa còn lại; đó là muốn kiếm tiền, mở “*tiệm dạy chữ!*” Do vậy, lẽ nào thế gian này chẳng có tai nạn? Ngay cả hai hạng người này mà còn chẳng giữ vững [phẩm chất], đều bị ô nhiễm nghiêm trọng. Trước kia, hai hạng người này chẳng bị ô nhiễm, thật sự thanh tịnh, được người ta tôn kính.

Vì thế, xã hội động loạn, tai nạn liên tiếp xảy ra, là có đạo lý, có nguyên nhân, chúng ta phải nên tìm ra những nguyên nhân ấy, làm thế nào để tiêu trừ những nguyên nhân đó, thế gian này sẽ được an định. Hết thấy đều phải thực hiện từ chính mình. Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (làm không được thì phải quay lại xét mình), không nên cầu người khác. Cầu người khác, tuyệt đối sẽ làm không được, quý vị sẽ thất vọng, phải làm từ chính mình. Chính mình nghiêm túc thực hiện, sẽ có hiệu quả, thật sự làm sẽ có hiệu quả. Từ bản thân chúng ta sẽ ảnh hưởng cả nhà, từ một nhà ảnh hưởng tới thân thích, bè bạn, láng giềng, làng xóm. Tại Úc, chúng tôi thành lập một Tịnh Tông học viện rất nhỏ, quy mô rất nhỏ, mười năm rồi. Qua mười năm, thành tựu sơ bộ là ảnh hưởng đến thành phố. Thành phố ấy có mười vạn người, là một thành phố nhỏ, phong khí của thành phố nhỏ ấy tốt hẳn lên. Mỗi ngày đều làm, làm mười năm. Năm nay, chúng

tôi đã nghĩ muốn thực hiện đa nguyên văn hóa, đoàn kết tôn giáo. Cách làm ra sao? Làm từ nhà của chúng tôi. Chúng tôi là Phật giáo, tôi mời mục sư Cơ Đốc Giáo, linh mục Thiên Chúa giáo, thầy cả³ đạo Hồi, chính thức mời họ làm giáo sư, mời họ giảng cho chúng ta nghe kinh Cổ Lan (Koran)⁴, giảng Tân Cựu Ước. Tôi còn mời một trưởng lão Do Thái Giáo, ông ta nhận lời, tôi mời ông ta giảng sáu trăm điều giới luật của đạo Do Thái. Chúng ta học kinh điển Phật giáo và cũng học kinh điển của tôn giáo khác, như thế sẽ hóa giải sự hiểu lầm, chẳng có đối lập, chẳng có xung đột, đó là biện pháp căn bản để hóa giải xung đột. Tôi tin tưởng học viện của chúng ta tiến hành một đôi ba năm, chúng ta học tốt đẹp, tôi tin các tôn giáo khác sẽ bị cảm động. Chúng ta học những thứ của họ, những thứ của họ chúng ta đều biết, nhưng họ không biết Phật giáo; binh pháp nói: “*Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bách thắng*” (biết mình, biết người, trăm trận trăm thắng). Tôi tin tưởng trong tương lai họ đều phải học tập như vậy. Phong khí này khởi lên, tốt lắm, các tôn giáo trên thế giới là một nhà, hóa giải xung đột, giúp ích cho xã hội yên ổn, thế giới hòa bình rất lớn. Do vậy, cơ sở tôn giáo, tự viện am đường Phật giáo, những giáo đường của các tôn giáo khác, mỗi ngày đều phải giảng kinh, giảng đạo, mỗi ngày các đồng tu cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẻ tâm đắc, phong khí trở nên tốt đẹp! Hiện nay, chúng ta dùng phương tiện truyền thông, dùng Internet, dùng vệ tinh truyền bá ra ngoài, để các đồng học hữu duyên trên thế giới cùng nhau chia sẻ. Ai là người hữu duyên? Chiu mở TV lên nghe đều là người có duyên.

Thứ ba là “*lạc thanh tịnh tâm*”, chữ 樂 cũng có thể đọc là Nhạo, nó có hai âm đọc, nó có hai cách đọc:

- Đọc là Nhạo, có nghĩa là yêu thích.
- Đọc là Lạc, có nghĩa là vui sướng.

“*Dục linh nhất thiết chúng sanh đắc đại Bồ Đề cố, nhiếp thủ chúng sanh sanh bỉ quốc độ cố. Bồ Đề thị tất cánh thường lạc xứ, nhược bất linh nhất thiết chúng sanh đắc tất cánh thường lạc giả, tắc vi Bồ Đề môn*” (vì muốn làm cho hết thảy chúng sanh đắc đại Bồ Đề, nhiếp thủ chúng sanh về cõi ấy. Bồ Đề là chỗ thường vui rất ráo. Nếu chẳng làm cho hết thảy chúng sanh được thường lạc rất ráo, tức là trái nghịch Bồ Đề môn). Phải có cái tâm này, ưa thích, vui vẻ, mong mọi hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, lìa khổ rất ráo, được vui rất ráo. Lìa khổ rất ráo là hết thảy các đau khổ đều xa lìa, vĩnh viễn chẳng còn

3 Nguyên văn là A Hoanh (阿訶), đây là phiên âm của chữ Akhoond (Akhund, Akhwand), một từ ngữ có gốc từ tiếng Ba Tư, thường sử dụng tại Iran, A Phú Hãn, Azerbaijan và trong cộng đồng Hồi tộc (Dungans) tại Trung Hoa. Akhoond tương ứng với chữ Imam trong tiếng Ả Rập. Akhoond giữ vai trò hướng dẫn cầu nguyện, cử hành nghi lễ tôn giáo, dạy học trong các trường Hồi giáo. Điều đáng ngạc nhiên là hiện thời tại Iran, quê hương của từ ngữ Akhoond, từ Akhoond được coi như một từ ngữ mang nặng tính chất xúc phạm để chỉ những giáo sĩ đạo đức giả, kém cỏi, dốt nát, bại hoại!

4 Koran (Quran, Qur'an, Alcoran, al-Qur'an) là kinh thánh của đạo Hồi, được coi là lời dạy trực tiếp từ Thượng Đế được thiên sứ Jibril (Gabriel) truyền cho tiên tri Mahomed trong vòng hai mươi ba năm kể từ năm 610 trước Công Nguyên khi Mohamed tròn 40 tuổi. Koran được biên tập bởi Caliph Abu Bakr một thời gian ngắn sau khi Mohamed chết. Truyền thống đạo Hồi tin Mohamed được trao truyền kinh Koran tại hang Hira trong vùng núi hoang.

nữa! Tâm ấy to lớn, đó là tâm của Phật, Bồ Tát; tâm Phật, Bồ Tát phổ độ hết thảy chúng sanh. Quý vị ở trong lục đạo, đầu chỉ dạy quý vị, giúp quý vị nỗ lực tu thiện, quý vị sanh lên trời [vẫn chưa phải là lìa khổ được vui rất ráo]. Thiện có lớn hay nhỏ khác nhau. Trong Tứ Huân dành cho gia đình, tiên sinh Liễu Phàm đã giảng thiện có tám thứ, giảng rất tỉ mỉ. Quả báo khác nhau, có [điều thiện khiến cho người hành] được phú quý trong nhân gian, có người hưởng thiện quả trong Dục Giới, Dục Giới có sáu tầng trời⁵, phước báo khác nhau. Lên cao hơn còn có Sắc Giới Thiên, còn có Vô Sắc Giới Thiên, hưởng phước trời, nhân gian chẳng có cách gì so sánh được. Có phải là rất ráo hay không? Không phải là rất ráo, vì sao? [Chúng sanh] trong lục đạo đều có thọ mạng. Thọ mạng dài nhất chính là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên thuộc Vô Sắc Giới Thiên, đức Phật dạy: Người nơi ấy thọ mạng dài tám vạn đại kiếp. Một đại kiếp là một lần thế giới thành, trụ, hoại, không, thời gian dài như thế đó! Thọ mạng tính bằng con số thiên văn như vậy. Tám vạn đại kiếp là [thời gian] tinh hệ, tức Thái Dương Hệ này thành, trụ, hoại, không tám vạn lần, nhưng đến lần thứ tám vạn thì sao? Đến lúc ấy, quý vị sẽ đọa lạc, chẳng thoát khỏi luân hồi, nghiệp bất thiện lại hiện tiền, chẳng biết sẽ đọa vào đâu. Do vậy, chẳng phải là rất ráo!

Thật sự có thể giúp quý vị vượt thoát lục đạo luân hồi là sanh vào tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới là Tịnh Độ, thọ mạng rất dài, nhưng chưa thể kiến tánh. Chưa thể trở về tự tánh, vẫn đau khổ! Nhưng người ấy hoàn toàn chẳng có những nỗi khổ trong lục đạo, hoàn toàn chẳng có tam khổ hay bát khổ. Vẫn chưa thể nói là người ấy được an vui rất ráo, an vui rất ráo nhất định phải là giúp người ấy thành Phật, cũng là giúp cho người ấy đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì mới thật sự giải quyết vấn đề; nhưng chuyện này há phải là chuyện dễ dàng ư? Pháp môn Tịnh Tông thù thắng [ở chỗ] quý vị có thể thành tựu trong một đời, chẳng cần nâng cao lên từng tầng một, [tiến từ từ từng bậc] khổ lắm, phiền phức lắm! Ngay trong một đời này, từ trong loài người bèn vượt thoát, chẳng cần phải trải qua sáu tầng trời Dục Giới, mười tám tầng trời Sắc Giới, chẳng cần thiết! Từ trong nhân gian thoát ra, đó là “hoành siêu” (vượt thoát theo chiều ngang), có thể thành tựu trong một đời. Đây là nói chư Phật, Bồ Tát “*dục linh nhất thiết chúng sanh đắc đại Bồ Đề cố, nhiếp thủ chúng sanh sanh bỉ quốc độ*” (vì muốn làm cho hết thảy chúng sanh đắc đại Bồ Đề, nhiếp thủ chúng sanh sanh về cõi ấy), “*cõi ấy*” chính là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật là như vậy, suốt đời giảng kinh, thuyết pháp bốn mươi chín năm, nói rất nhiều kinh, nói rất nhiều lý luận, rất nhiều phương pháp, vì sao? Chúng sanh căn tánh khác nhau. Giống như ăn món gì đó, khẩu vị [mỗi người] khác nhau, có người thích ăn ngọt, có kẻ ưa ăn cay. Đức Phật đại khai phương tiện môn, quý vị mong điều gì, Ngài bèn giúp quý vị điều ấy, thật sự khó có! Nhưng môn rất ráo chính môn [niệm Phật] này sẽ giúp cho quý vị đạt được sự vui rất ráo.

Thuở tại thế, đức Thế Tôn nhiều lần tuyên giảng bộ kinh này, quý vị bèn hiểu rõ đạo lý này. Chẳng phải là giảng một lần! Đọc các bản dịch, [chúng ta thấy rõ] tối thiểu Ngài giảng ba lần. Vì sao? Nếu là một lần, nguyên bản là một bộ kinh, đầu được dịch rất nhiều lượt, nhất định là đại đồng tiểu dị, chẳng sai biệt rất lớn, nhưng năm bản dịch kinh này sai khác quá lớn; do vậy, cô đại đức phán đoán tối thiểu là giảng ba lần. Chúng ta biết tại

5 Sáu tầng trời trong Dục Giới là Tứ Vương Thiên, Đao Lợi Thiên, Diêm Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Tụ Tại Thiên, Tha Hóa Tụ Tại Thiên.

Trung Quốc, bộ kinh này được phiên dịch nhiều nhất, có tất cả mười hai bản dịch, nhưng bảy bản bị thất truyền, tìm không được. Trong [mục lục của] Đại Tạng Kinh có ghi chép, có ghi tựa đề kinh, tuy có ghi chép, nhưng sách thì tìm không được. Nếu tìm được, còn có thể là thấy những chỗ khác nhau, sai biệt rất lớn so với năm bản dịch trong hiện tại, [đủ để chứng tỏ] không phải chỉ có ba lần [tuyên giảng]. Vì sao? Chúng ta hiểu ý nghĩa này sẽ thấu hiểu: Đức Phật nhiếp thủ chúng sanh, mà cũng là giúp A Di Đà Phật chiêu sinh (chọn học trò). A Di Đà Phật giống như một vị hiệu trưởng, trường học được lập bên cõi kia (cõi Cực Lạc), mười phương chư Phật đều thay A Di Đà Phật chiêu sinh: Nếu muốn thật sự thành tựu viên mãn trong một đời, hãy đến nơi ấy. Vì thế, Tây Phương Cực Lạc thế giới là trường học, thiết bị của người ta rất tốt, hết thầy đều tề chỉnh, hoàn bị. Quý vị chẳng thể tới đó rồi [ở lì nơi đó] chẳng đi, đâu ra thể thống gì! Đó là trường học, chẳng phải là nhà của quý vị. Nếu quý vị nghĩ đó là quê nhà của mình, sau khi đến được đó, sẽ vĩnh viễn chẳng rời khỏi, có ý niệm ấy sẽ chẳng đến được, cõi ấy chẳng thấu nhận quý vị! Nhất định là đến học, sau khi học xong, phải vào mười pháp giới, vào trong lục đạo của hết thầy các cõi Phật trọn khắp pháp giới hư không giới để giúp chúng sanh, đến đó dạy học. Ở bên đó (cõi Cực Lạc) là bồi dưỡng, huấn luyện, nhất định bồi dưỡng, huấn luyện quý vị chứng đắc vô thượng Bồ Đề, đó cũng là Phật quả rất ráo. Sau đây, quý vị mới rời khỏi, đến các nơi giáo hóa chúng sanh. Khi ấy, quý vị thật sự tìm được nhà, nhà ở nơi đâu? Trọn khắp pháp giới hư không giới là nhà của chính mình. Tất cả hết thầy chúng sanh và chính mình là một Thể, quý vị sẽ tự nhiên giúp những chúng sanh mê hoặc, điên đảo trở về tự tánh.

Trở về tự tánh, có ảnh hưởng đến chính mình hay chẳng? Thưa quý vị, chẳng hề ảnh hưởng may mắn, vì sao? Người ấy thật sự giác ngộ, chẳng bị ô nhiễm. Ngày nay, chúng ta bị ảnh hưởng là do công phu chẳng đủ, cảnh giới hiện tiền bèn chẳng chống đỡ được! Quý vị nói giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức khá lắm, nhưng gặp phải danh vọng cao sang, lợi lộc trọng hậu, sẽ cảm lòng không được, biết rõ mà vẫn cố phạm, vẫn khởi tâm tham. Chẳng dễ dàng! Thật sự giác ngộ, biết những thứ ấy là giả! Danh vọng cao sang, bảo quý vị làm Tổng Thống, có muốn làm hay không? Chẳng làm! Thời cổ, bảo quý vị làm hoàng đế, bèn trốn cho thật xa. Vì sao? Vì hiểu nhân quả, biết địa vị ấy chẳng dễ làm! Nếu làm chẳng tốt, trong tương lai sẽ bị ác báo, quý vị giữ chức vị này nhất định phải làm tốt. Làm tốt cũng chẳng có công, vì sao? Quý vị phải làm những chuyện cần nên làm; nếu làm không tốt, nhất định bị đọa lạc, chẳng phải là chuyện dễ dàng! Lợi lộc trọng hậu, quý vị có phước báo lớn dường ấy hay chẳng? Nếu quý vị chẳng có phước báo ấy, hễ của cải đưa đến thì [đồng thời] tai nạn cũng xảy đến, do không có phước to như vậy! Phước do quý vị tu trong kiếp trước, chính mình nhất định phải hiểu điều này, [điều gì chính mình] chẳng đáng nên đạt được thì nhất định chẳng cầu; người ta cho quý vị, quý vị cũng đừng cần tới. Cho quý vị tức là họa hại [đưa đến], quý vị có dám muốn hay chẳng? Có trí huệ, hiểu nhân quả thì tiếng tăm, lợi dưỡng bày ra trước mặt vẫn như như bất động, chẳng khởi tâm động niệm, đó là đúng!

Gần đây, có một đồng học tặng cho một quyển sách, trong ấy nói Khải Tát (Caesar) xứ La Mã phái một đạo quân hơn mười vạn người xâm lược Trung Quốc. Quý vị thấy từ La Mã, thuở ấy, theo đường bộ có kỵ binh, nhưng chẳng phải là mười vạn người đều cưỡi ngựa. Vì vậy, họ thay phiên nhau cưỡi ngựa, phân nửa đi bộ, còn phân nửa kia cưỡi ngựa. Quý vị nghĩ xem: Từ La Mã tới Trung Quốc, còn phải xuyên qua rừng rậm, còn phải băng

qua đại sa mạc, quý vị nói xem gian khổ chừng nào! Vì vậy, mười vạn người đến Trung Quốc, gần như là bệnh tật hay chết, quá nửa chẳng còn, đánh vài trận cũng chết không ít người. Do vậy, đến Trung Quốc, quân số chẳng đông, cuối cùng toàn bộ đoàn quân bị thất trận, đều chết ở tỉnh Cam Túc, Trung Quốc. Cuốn sách ấy kể câu chuyện này. Linh hồn những người ấy chẳng tiêu tan, đoàn quân ấy vẫn còn, đó là quý, không phải là người, khổ chẳng thể nói nổi, khổ chết được! Họ gặp Bồ Tát, Bồ Tát thương xót bọn họ, mỗi mồng Một, ngày Rằm đều cho họ ăn, bố thí họ. Ngài bảo họ: “Trung Quốc chẳng phải là chỗ của quý vị, đến làm gì?” Câu này có ý nghĩa rất quan trọng! Trong mạng quý vị không có cuộc đất này, nhưng quý vị đến nơi này, nên toàn quân bị diệt, [đất này] chẳng phải của quý vị mà! Điều này nói rõ: Dùng thủ đoạn chiến tranh để chiếm được, vẫn là do trong mạng quý vị sẵn có, quý vị nói có phải là oan uổng hay không? Tôi lập tức nghĩ đến chuyện người Nhật xâm lược Trung Quốc, đánh nhau tám năm, cuối cùng đầu hàng. Trung Quốc chẳng phải của họ, họ chẳng có phước báo ấy! Mới hiểu cổ nhân nói: “*Nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (một miếng ăn, một hớp uống, không gì chẳng do định sẵn). Nếu trong mạng không có, dùng phương pháp gì quý vị cũng đều chẳng đoạt được, đều chẳng đạt được. Trong mạng có, quý vị chẳng cần phương pháp nào, mà đến lúc, nó sẽ được đưa tới. Cầu gì? Không cần cầu, tâm định rồi, hãy khéo tu đức. Quý vị thật sự mong cầu, cầu của cải, cầu công danh, cầu phú quý, “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng) Phật dạy chúng ta cách cầu như thế nào? Bố thí. Quý vị mong có được của cải, hãy tu Tài Bố Thí, càng thí càng nhiều. Quý vị muốn được thông minh, trí huệ, hãy tu Pháp Bố Thí. Quý vị mong khỏe mạnh, trường thọ, hãy tu Vô Úy Bố Thí.

Thuở tôi còn trẻ, vận mạng rất khổ. Thầy bói xem tướng nói cái kho tài sản [trong mạng tôi] rỗng tuếch, mạng gì vậy? Gọi là “số ăn mày”, bản tiện đến tột bậc, “*tiện*” (賤) là không có địa vị, bản (貧) là không có tài sản. Học Phật, được biết Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư dạy tôi tu, đời quá khứ chẳng tu, hiện tại tu vẫn kịp! Khi đó, tôi hai mươi mấy tuổi, cách tu ra sao? Tu ba thứ bố thí. Tôi thưa với lão nhân gia: “Con không có tiền”. Khi đó, một tháng chỉ kiếm được mấy chục đồng, gắng gượng sống qua ngày, lấy tiền đâu để bố thí? Ngài hỏi tôi: “Một cái có hay không?” “Một cái thì có thể được ạ!” “Một đồng có được hay chẳng?” “Vẫn miễn cưỡng thì cũng được”. “Anh hãy bỏ ra một cái, một đồng để bố thí, thật sự làm”. Tôi thật sự nghe lời, từ đây bắt đầu tích cực tu, thật sự có hiệu quả; về sau, thâm nhập mỗi năm một tốt hơn, tốt hơn thì sao? Đều đem bố thí để thay đổi vận mạng trong một đời. [Theo tướng số], tôi chỉ thọ bốn mươi lăm tuổi, đến năm nay tôi tám mươi tư tuổi, sống lâu [hơn số mạng] bốn mươi năm, tôi cũng chẳng ưa thích tí nào. Sống lâu để làm gì? Để thay chúng sanh làm việc nhiều hơn. Chẳng vì chính mình, sống rất tự tại, sống rất hạnh phúc; nếu vì chính mình thì đã sớm hết đời rồi. Tôi có hai vị đồng học, cùng tuổi, vận mạng giống nhau, cùng tuổi, cũng đều xuất gia, [nhưng họ] chẳng phát tâm độ chúng sanh. Tôi được thầy dạy phát cái tâm ấy. Chương Gia đại sư dạy, thầy Lý thành tựu. Năm bốn mươi lăm tuổi, tôi nhớ kỹ vào khoảng tháng Hai hay tháng Ba, pháp sư Pháp Dung ra đi; tháng Năm, thầy Minh Diễn mất, tháng Bảy tôi ngã bệnh, tôi biết vận hạn đã tới rồi. Tôi cũng chẳng cầu trường thọ, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm một tháng, hết bệnh; sau đấy chẳng còn đổ bệnh nữa. Thật đấy, chẳng giả, “*trong cửa Phật, có cầu tất ứng*”, cầu đúng lý, đúng pháp, không có ai chẳng có cảm ứng như thế. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới chỗ này.